

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN TRONG DẠY HỌC THƠ NÔM ĐƯỜNG LUẬT THỜI TRUNG ĐẠI Ở LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG YÊN PHONG 1 – BẮC NINH

Nguyễn Thị Việt Hằng¹, Nguyễn Thị Thu Phương²

Tóm tắt: Bài báo đi từ việc mô tả phương pháp dạy học dự án trên phương diện lý thuyết đến việc áp dụng vào đối tượng cụ thể là dạy học dự án “Sống nhân xưa và nay” cho học sinh lớp 10, trường Yên Phong 1 – Bắc Ninh. Ở đây, trên cơ sở tìm hiểu thực trạng dạy học, chúng tôi vừa lên kế hoạch dự án, vừa đưa vào thực nghiệm trên đối tượng lớp học sinh cụ thể, xác định những ưu điểm và hạn chế của phương pháp này đối với việc dạy học các văn bản thơ Đường luật Việt Nam thời trung đại ở trường phổ thông, từ đó có những điều chỉnh thích hợp khi thực hiện dạy học dự án nói chung và dạy học dự án thơ Nôm Đường luật thời trung đại Việt Nam ở trường phổ thông nói riêng.

Từ khóa: phương pháp dạy học dự án, thơ Nôm Đường luật, thời trung đại Việt Nam, phẩm chất, năng lực người học.

1. MỞ ĐẦU

Thơ Nôm Đường luật là một trong những thành tựu nổi bật của văn học Việt Nam thời trung đại. Đây là thể loại có nhiều tác phẩm được lựa chọn đưa vào chương trình, sách giáo khoa cho học sinh trung học từ xưa đến nay. Với những yêu cầu khắt khe về nội dung, tư tưởng, niêm luật, bố cục, đối, ngắt nhịp, gieo vần... cộng với việc tác phẩm ra đời từ thời trung đại, cách người đọc hiện đại hàng mấy thế kỷ, thể loại này đòi hỏi cần phải có cách tiếp cận phù hợp, hiệu quả. Dự án là một trong những phương pháp có nhiều ưu điểm, có thể áp dụng vào chủ đề thơ Nôm Đường luật. Trong đó, giáo viên là người định hướng, dẫn dắt học sinh tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật văn bản, đồng thời giáo dục được các phẩm chất, năng lực cần thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giới thuyết chung về phương pháp dự án

2.1.1. Khái niệm

Trong khoa học giáo dục hiện đại, nói tới phương pháp dạy học là nói tới một vấn đề bao gồm ba bình diện: đó là một quan điểm; đó còn là một phương pháp; và cũng có khi

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Sinh viên K44, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

là kĩ thuật dạy học. Ba bình diện này có ý nghĩa rộng hẹp khác nhau. Tuy nhiên trong thực tế, có những thuật ngữ mà ở đó có sự trùng lặp giữa các bình diện nêu trên. Dạy học dự án là một thuật ngữ như vậy. Sự ra đời của thuật ngữ này bắt nguồn từ thực tế phát triển hàng loạt các dự án thuộc các lĩnh vực khác nhau (kinh tế, du lịch...) vào thế kỉ XIX ở các nước phương Tây. Nhận thấy ý nghĩa của dự án trong sự phát triển xã hội, các nhà trường cũng từng bước vận dụng vào thực tế dạy học, trong đó tiên phong đề xuất là các nhà tâm lí và khoa học giáo dục Mĩ vào thế kỉ XX. Vì vậy, khi mới ra đời, nó là một quan điểm dạy học, khi áp dụng vào thực tế, nhiều nhà giáo dục đã từng bước vận dụng hình thức dự án vào những nội dung học tập cụ thể. Do đó, dự án dần được coi như một phương pháp dạy học hiện đại được sử dụng khá rộng rãi trên thế giới. Ở nước ta, bắt đầu từ 2005, với chương trình “*Intel Teach – to the Future – Dạy học cho tương lai tại Việt Nam*”, phương pháp dạy học hiện đại này mới được chú trọng.

Có thể hiểu, dạy học dự án là hình thức lấy người học làm trung tâm. Ở đó dưới sự dẫn dắt, hướng dẫn của giáo viên, người học tự lực thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc lĩnh hội tri thức thông qua các dự án có liên quan đến những vấn đề trong thực tiễn đời sống gắn với nội dung bài dạy. Người học sẽ nhận biết, đánh giá, phản biện những vấn đề được thực hiện trong dự án để đi đến kết quả và kết quả đánh giá dự án sẽ được cân nhắc, rút kinh nghiệm.

Đặc trưng cơ bản của phương pháp dự án là tính liên môn, đa ngành; tính xã hội, tính thực tiễn cao; sản phẩm mang tính vật chất cụ thể, có thể tri nhận được và tại đó sẽ hội tụ thành quả học tập của người học; quá trình tiến hành cũng được diễn ra có kế hoạch cụ thể trong thời gian dài hơn so với những tiết học truyền thống.

2.1.2. Quy trình tổ chức học theo dự án

Quy trình tổ chức dạy học dự án có thể tiến hành theo 3 bước cơ bản, được chúng tôi thể hiện qua bảng sau:

	Lựa chọn chủ đề: Giáo viên định hướng học sinh lựa chọn vấn đề thực hiện dự án. Trên cơ sở đó, tiếp tục hướng dẫn học sinh khai thác các tiểu chủ đề.
--	---

Bước 1. Đề xuất và lập kế hoạch dự án	Lập kế hoạch: học sinh sẽ động não về các yếu tố cần giải quyết trong chủ đề. Từ đó lên kế hoạch thực hiện: mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm dự kiến, cách thức triển khai, thời gian hoàn thành dự án. Học sinh trình bày kế hoạch, các nhóm khác và giáo viên đóng góp ý kiến, hoàn thiện kế hoạch.
Bước 2. Thực hiện dự án	Thu thập thông tin: Học sinh thực hiện thu thập thông tin theo nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch. Thu thập dữ liệu có thể là nghiên cứu, khảo sát thực tế, tìm tài liệu, phỏng vấn...
	Xử lý thông tin: Trên cơ sở dữ liệu đã tìm hiểu được, học sinh phân tích làm rõ các yếu tố đơn lẻ và tổng hợp để có cái nhìn bao quát về những gì đã khám phá.
Bước 3. Báo cáo kết quả dự án	Xây dựng sản phẩm: Dựa vào kết quả đã phân tích ở bước xử lý thông tin, học sinh lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm dự án dưới nhiều dạng thức khác nhau: bài báo, thuyết trình, đóng vai, triển lãm, PowerPoint...
	Trình bày báo cáo kết quả: giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày báo cáo sản phẩm đã hoàn thành. Có thể trình bày trước lớp, trước toàn trường hoặc tại các địa điểm khác phù hợp.
	Đánh giá dự án: Kết thúc báo cáo sản phẩm, các nhóm tự đối chiếu với mục tiêu học tập, tự đánh giá về kết quả của mình. Các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau; giáo viên cũng đưa ra ý kiến dựa trên đánh giá cá nhân và đánh giá lẫn nhau của các nhóm. Từ đó rút ra những kinh nghiệm cho dự án tiếp theo.

2.2. Thơ Nôm Đường luật Việt Nam thời trung đại và thực trạng dạy học tại trường THPT Yên Phong 1 – Bắc Ninh

2.2.1. Thơ Nôm Đường luật Việt Nam thời trung đại và tri thức cơ bản trong dạy học thể loại

Đại Việt sử ký toàn thư còn ghi lại dấu ấn của thơ Nôm Đường luật qua giai thoại Hàn Thuyên viết văn Nôm đuôi cá sấu ở thời nhà Trần. Thế kỉ XV, Nguyễn Trãi được ghi công là người đặt những viên gạch đầu tiên cho sự Việt hóa, sáng tạo bằng cách sử dụng câu thơ “lục ngôn” và cách ngắt nhịp theo thể thức dân tộc với tập thơ *Quốc âm thi*

tập. Tiếp nối thành tựu đó, văn học trung đại có thêm các tập thơ như: *Hồng Đức quốc âm thi tập* của Lê Thánh Tông cùng các thi sĩ trong hội Tao Đàn, *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* của Nguyễn Bình Khiêm. Thế kỉ XVIII thể loại đạt được thành tựu xuất sắc dưới ngòi bút của Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan và ở giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX vẫn xuất hiện thêm những cây bút tài năng khác như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương... Trên cơ sở bố cục, niêm, luật, đối, gieo vần chặt chẽ của luật thơ Đường, các tác giả nước ta đã sử dụng chữ Nôm cùng với những sáng tạo riêng về nội dung và hình thức nghệ thuật để ghi một dấu ấn đậm nét cho thể loại trong diễn trình phát triển của văn học trung đại Việt Nam.

Đối với dạy học thơ Nôm Đường luật hay các văn bản văn học trung đại khác, việc xác định các tri thức từ đặc trưng của chính đối tượng dạy học là điều cần thiết. Ở đây, có thể thấy các vấn đề về tác giả, văn hóa tư tưởng, đặc điểm thể loại, hệ thống ngôn từ... đều có ý nghĩa cho việc dạy học hướng tới rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh. Cụ thể, Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm cùng xuất phát từ cửa Khổng sân Trình, cùng là những bậc “chân nho” nguyện công hiến trọn vẹn tài năng cho đất nước và đều phải rời bỏ con đường “hành đạo” tìm về “ẩn cư” nơi thiên nhiên thuần khiết để “cầu nhàn”. Nhưng “nhàn” của hai tác giả lại mang sắc thái khác nhau. Nguyễn Trãi trải qua một cuộc đời nhiều thăng trầm mà nốt thăng thì hào sảng còn nốt trầm đầy bi kịch, nhưng trước sau “tác lòng ưu ái” vẫn “đêm ngày cuộn cuộn nước triều đông”. Điều đó cho thấy sách giáo khoa hiện hành đã đặt nhan đề bài thơ số 43 trong chùm *Bảo kính cảnh giới* là *Cảnh ngày hè* làm lệch đi ý nghĩa “gương báu răn mình” mà ông muốn thể hiện. Ở đây, cảnh ngày hè chỉ là một phần thi hứng, còn ý tứ “răn mình” mới là chủ đạo. Con người dù đã hòa mình với thiên nhiên vẫn một lòng trần trở, một mực ước có cây đàn của vua Nghiêu Thuấn để đàn khúc Nam Phong, dân yên ổn, giàu khắp nhiều phương. Tác giả đang nhàn khi ngắm cảnh ngày hè nhưng đó là “nhàn thân” chứ “tâm” còn đầy trần trở. Nguyễn Bình Khiêm thì khác, ông đến với quan trường muộn, được trọng dụng và luôn được vua nhà Mạc xin ý kiến trong những việc trọng đại, nhưng khi thất vọng thì kiên quyết lựa chọn con đường ẩn cư, vui với thiên nhiên, con người nơi thôn dã. Quan niệm sống “nhàn” của ông là cái dừng khi “đĩ bất biến ứng vạn biến” của một nhà nho coi thường công danh, phú quý, của người từng thú nhận đầy mai mỉa rằng: “Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ / Người khôn, người đến chốn lao xao”. Do đó, bài thơ *Nhàn* chính là sống nhàn cả “thân” và “tâm” của tác giả.

Bên cạnh tri thức về tác giả, văn hóa tư tưởng, đặc trưng thể loại là yếu tố chủ đạo mà người giáo viên phải nắm được khi dạy học thơ Nôm Đường luật. Dễ thấy nhất, đó là việc các tác giả một mặt vừa tuân thủ những yêu cầu khắt khe của hình thức nghệ thuật, mặt khác lại có những sáng tạo riêng mà một trong số đó là việc sử dụng chữ Nôm và

hướng nội dung vào những vấn đề gắn với quốc gia, dân tộc, những suy tư hoặc những quan tâm riêng của cá nhân đối với nhiều vấn đề trong cuộc sống. Với Nguyễn Trãi, ông được coi là người đặt nền móng cho sự sáng tạo bằng cách đưa hình ảnh dân dã, bình dị nhất vào thể thơ ngoại sinh vốn yêu cầu viết về những điều trang nhã, tinh tế, đồng thời cũng sáng tạo ra thể thơ thất ngôn xen lục ngôn và cách ngắt nhịp mới mẻ, độc đáo mà câu “Dân giàu đủ khắp đòi phương” trong bài *Cảnh ngày hè* là một ví dụ. Câu thơ sáu chữ ngắn gọn đã thể hiện rõ cảm xúc của ông không chỉ là mùa hè đẹp mà cao hơn là mong ước sự ấm no cho dân chúng. Nguyễn Bình Khiêm ở tác phẩm *Nhàn* lại cho thấy một cấu trúc thơ Đường luật chuẩn theo hình thức của một bài thơ luật bằng, gieo độc vận là vần “ao”, cách ngắt nhịp linh hoạt, đối ý chuẩn và một nội dung thuần Việt có đan xen cảm hứng thế sự.

Thơ Đường luật cũng như các văn bản văn học trung đại Việt Nam cũng có những cản trở đối với các thế hệ thầy - trò hiện đại, đó là hệ thống ngôn từ cổ với những ý nghĩa cần phải phân tích cụ thể. Theo đó, ở hai tác phẩm đều sử dụng hệ thống từ ngữ cần được giải thích mới có thể tiếp cận. Chẳng hạn, *Cảnh ngày hè* cần giải nghĩa từ “rời” (rối rã), “tiễn mùi hương” (ngát hương), “làng ngư phủ” (làng chài lưới), “đắng dòi” (inh ỏi), “tịch dương” (mặt trời lặn), “đòi” (nhiều) và điển tích về “Ngu cầm” (đàn của vua Nghiêu). Tác phẩm *Nhàn* ít từ ngữ cần giảng giải hơn, song câu thơ cuối cùng có nhắc đến điển giặc mộng Nam Kha cũng cần được khai mở.

Như vậy, *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi và *Nhàn* của Nguyễn Bình Khiêm cùng mang nội dung miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên và quan niệm sống nhân của hai tác giả. Soi vào thực tế, có thể thấy nội dung tác phẩm có liên quan đến vấn đề bảo vệ thiên nhiên, đất nước và lối sống, lí tưởng của giới trẻ hiện nay. Điều này khá phù hợp với các nhiệm vụ học tập trong dạy học dự án vốn mang tính chất phức hợp, gắn nội dung học tập với các vấn đề trong đời sống thực tiễn, phù hợp với bậc học, độ tuổi.

2.2.2. Khảo sát thực trạng dạy học thơ Nôm Đường luật ở trường THPT Yên Phong 1 - Bắc Ninh

Trong hành trình đổi mới, căn cứ vào định hướng nội dung Chương trình Ngữ Văn 2018, chúng tôi nhận thấy văn bản thơ Nôm Đường luật được lựa chọn vẫn là những tác phẩm quen thuộc với các thế hệ học sinh. Trong khi chờ đợi các bộ sách giáo khoa mới được áp dụng, chúng tôi đã khảo sát việc dạy học thơ Nôm Đường luật theo bộ sách hiện hành tại trường THPT Yên Phong 1 bằng hệ thống câu hỏi và kết quả khảo sát từ 9 thầy cô như sau:

1. Có thể gộp hai văn bản *Cảnh ngày hè* (Nguyễn Trãi) và *Nhàn* (Nguyễn Bình Khiêm) vào một dự án dạy học được không? Vì sao?

Kết quả: Có 5/9 ý kiến cho rằng có thể, 4/9 ý kiến cho rằng không thể.

2. Những thuận lợi hoặc khó khăn trong quá trình dạy - học chủ đề thơ Nôm Đường luật ở chương trình Ngữ Văn 10?

Kết quả: Dạy học căn cứ trên yếu tố tác giả: 9/9 thuận lợi; khoảng cách thời đại: 1/9 thuận lợi – 8/9 khó khăn; văn hóa tư tưởng: 2/9 thuận lợi – 7/9 khó khăn; hệ thống ngôn từ cổ: 9/9 khó khăn; đặc điểm thể loại: 5/9 thuận lợi – 4/9 khó khăn.

3. Khi dạy học chủ đề thơ Nôm Đường luật ở chương trình Ngữ Văn 10, thầy/ cô thường sử dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học nào?

Kết quả: phương pháp giảng bình, phương pháp đàm thoại gợi mở: 3/9 ý kiến; phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dự án đều chỉ có 1/9 ý kiến lựa chọn. Kỹ thuật dạy học hỏi và trả lời: 4/9 ý kiến; phiếu học tập: có 2/9 ý kiến; kỹ thuật trình bày một phút, kỹ thuật trò chơi và kỹ thuật khăn phủ bàn đều là 1/9 ý kiến.

4. Những năng lực, phẩm chất nào thường được thầy / cô định hướng phát triển cho học sinh khi dạy - học chủ đề thơ Nôm Đường luật ở chương trình Ngữ Văn 10?

Kết quả: Năng lực giải quyết vấn đề có sáng tạo: 4/9 ý kiến; năng lực tự chủ và tự học: 2/9 ý kiến; năng lực ngôn ngữ: 2/9 ý kiến; năng lực giao tiếp và hợp tác: 1/9 ý kiến. Phẩm chất yêu nước: 5/9 ý kiến; nhân ái: 3/9; phát triển cả năm phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm: 1/9 ý kiến.

Kết quả khảo sát trên chính căn cứ thực tế cho chúng tôi lí do cũng như động lực để áp dụng phương pháp dự án với kỳ vọng có thể khắc phục hạn chế và đạt tới những kết quả dạy học có ý nghĩa ở trường THPT Yên Phong 1 – Bắc Ninh.

2.3. Dự án dạy học thơ Nôm Đường luật ở lớp 10A15 - trường THPT Yên Phong 1 - Bắc Ninh

2.3.1. Mô tả quy trình tổ chức cho học sinh học theo dự án

Căn cứ việc điều tra tình hình thực tế dạy học thơ Nôm Đường luật ở trường THPT Yên Phong 1, chúng tôi lựa chọn lớp 10A15 (hay còn gọi A15K59) để tiến hành tổ chức dạy học dự án, kéo dài trong khoảng 2 tuần.

Bên cạnh đó, bám sát lý thuyết về quy trình tổ chức dạy học dự án, lý thuyết về dạy học theo đặc trưng văn học trung đại Việt Nam, căn cứ trên nội dung, nghệ thuật các văn bản thơ Nôm Đường luật trong sách giáo khoa hiện hành, chúng tôi tiến hành dự án theo các bước:

** Bước 1. Đề xuất và lập kế hoạch dự án:*

Đây là một tiền đề quan trọng, góp phần quyết định sự thành công của dự án học tập. Giáo viên cần tổ chức cho học sinh cùng tham gia xác định chủ đề, mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến sản phẩm, cách triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và hoàn thành dự án. Ở

phần lựa chọn chủ đề, đúng như Nguyễn Lăng Bình nhận định: “chủ đề có thể khởi đầu bằng một ý tưởng liên quan đến nội dung học tập” [1, tr101], chúng tôi xác định chủ đề “Sống nhân xưa và nay” trong sự soi tỏ từ nội dung tác phẩm *Cánh ngày hè* (Nguyễn Trãi) và *Nhàn* (Nguyễn Bình Khiêm), cộng với thực trạng về lối sống chạy theo danh lợi cá nhân của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Sau đó, sử dụng công cụ sơ đồ tư duy để xác định các tiêu chủ đề: *Nguyễn Trãi - vị chân Nho “ưu quốc ái dân”*; *Tư tưởng cầu nhân của Tuyết Giang phu tử*; *Quan niệm “nhàn” theo dòng chảy của thời gian*. Học sinh tự lựa chọn một tiêu chủ đề, thành lập nhóm để tiến hành dự án.

Trong việc lập kế hoạch dự án, chúng tôi tiếp tục hướng dẫn học sinh phát triển tiêu chủ đề bằng sơ đồ tư duy 5W1H, đặt các câu hỏi “who - ai”, “what - cái gì”, “where - ở đâu”, “when - khi nào”, “why - tại sao”, “how - như thế nào”. Với tiêu chủ đề *Nguyễn Trãi - vị chân Nho “ưu quốc ái dân”* học sinh xác định các vấn đề về tiểu sử Nguyễn Trãi, chỉ ra văn hóa tư tưởng thời đại có tác động đến tác giả, qua đó để lại dấu ấn trong văn chương, tác lòng “ưu ái” và bản chất chữ “nhàn” trong các sáng tác khác của ông. Dự án *Tư tưởng cầu nhân của Tuyết Giang phu tử*, học sinh xác định về tên “Tuyết Giang phu tử” của Nguyễn Bình Khiêm, lí do và nội hàm quan niệm “nhàn” thể hiện trong bài thơ được học và một số tác phẩm khác của ông. Dự án *Quan niệm “nhàn” theo dòng chảy của thời gian*, học sinh liên hệ quan niệm sống nhân từ xưa đến nay, đưa ra được các dẫn chứng tiêu biểu và liên hệ được với quan niệm của cá nhân. Sau khi xác định được mục đích, các nhóm học sinh sử dụng bảng phân công nhiệm vụ để thiết lập công việc cho từng cá nhân, xác định sản phẩm dự kiến và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ đó.

Cùng với đó là xác định mục tiêu của dự án, về mặt kiến thức bao gồm:

- Học sinh sẽ trình bày được quan niệm sống nhân, phân tích được biểu hiện quan niệm đó của Nguyễn Trãi trong *Cánh ngày hè* và Nguyễn Bình Khiêm trong *Nhàn*.

- Chỉ ra quan niệm sống nhân của người xưa và so sánh với quan niệm sống nhân của người thời nay, từ đó vận dụng vốn hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi “Trong cuộc sống hiện đại, nhân có ý nghĩa như thế nào?”

Mục tiêu phát triển năng lực:

- Năng lực tự học: học sinh tự nghiên cứu và mô tả quan niệm sống nhân của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm.

- Năng lực hợp tác: học sinh phân công công việc cho từng thành viên; cá nhân có ý thức về công việc của mình và theo dõi công việc của nhau để hoàn thành tiến độ chung của nhóm.

- Năng lực giao tiếp: phát triển kỹ năng nghe - nói qua quá trình làm việc nhóm)

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: học sinh sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để tìm kiếm tài liệu, khảo sát, lấy ý kiến.

Mục tiêu về phẩm chất:

- Chú trọng bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước và tinh thần sống có trách nhiệm cho học sinh.

* *Bước 2. Thực hiện dự án:*

Học sinh chủ động tiến hành thu thập thông tin theo kế hoạch đã phân công. Ở bước này, chúng tôi vận dụng linh hoạt các phần mềm hỗ trợ dạy học, đưa hệ thống tài liệu có liên quan đến tác giả Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, những quan niệm sống nhân lên phần mềm Patlet để làm tài nguyên chung để khai thác. Ngược lại, học sinh cũng có thể chia sẻ tài liệu vào lớp để cùng tham khảo. Bên cạnh đó, sử dụng một số cách thức thu thập thông tin khác như từ sách báo, tranh ảnh, thực tế, mạng internet..., cùng với một số phương tiện hỗ trợ: phiếu phỏng vấn, ghi âm, máy quay video...

Học sinh chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn, đồng thời phải báo cáo nhanh thông tin cho giáo viên sau mỗi buổi hoạt động nhóm. Mỗi cá nhân được phân công tìm hiểu nhiệm vụ đơn lẻ sẽ có trách nhiệm trình bày kết quả trước nhóm, giải thích cho các thành viên còn lại về vấn đề mình nghiên cứu. Từ đó đưa ra bản tổng hợp, hoàn chỉnh về nội dung phục vụ cho việc xây dựng sản phẩm ở bước sau.

* *Bước 3. Báo cáo kết quả dự án:*

Với những kết quả tổng hợp được sau khi xử lý thông tin, chúng tôi hướng dẫn học sinh xây dựng sản phẩm dự án để chuẩn bị báo cáo. Có nhiều hình thức trình bày sản phẩm khác nhau. Dự án *Nguyễn Trãi - vị chân Nho “ưu quốc ái dân*, học sinh lựa chọn thiết kế thành cuốn tập san. Dự án *Tư tưởng cầu nhân của Tuyết Giang phu tử* lựa chọn thuyết trình kết hợp phần mềm PowerPoint, lồng ghép vào đó là những video sưu tầm về cuộc đời, sự nghiệp tác giả. Dự án *Quan niệm “nhàn” theo dòng chảy của thời gian* lựa chọn quay video phóng sự, phỏng vấn lấy ý kiến thực tế.

Sau một tuần xây dựng sản phẩm dự án, chúng tôi tổ chức cho học sinh trình bày kết quả trước lớp. Đại diện mỗi nhóm sẽ chia sẻ về sản phẩm, đồng thời có trách nhiệm giải thích những thắc mắc mà nhóm khác hoặc giáo viên đưa ra (nếu có). Bên cạnh đó, yêu cầu học sinh nộp lại bản kế hoạch, nhật kí hoạt động nhóm để lấy căn cứ đánh giá quá trình cho học sinh.



Ảnh: Dạy học dự án tại lớp 10A15 – trường THPT Yên Phong 1 – Bắc Ninh

Từ sản phẩm mà các nhóm trình bày, học sinh chủ động tham gia vào quá trình nhận xét, đánh giá dự án. Mỗi sản phẩm sẽ đánh giá trên những tiêu chí riêng như sau:

- Cuốn tập san *Nguyễn Trãi - vị chân Nho* “*uru quốc ái dân*: nội dung cần trình bày được tiểu sử Nguyễn Trãi, chỉ ra văn hóa tư tưởng “*cầu nhân*” có tác động đến tác giả và sự nghiệp văn chương, tác lòng “*uru ái*” và bản chất chữ “*nhàn*” - nhàn cư nhưng chưa nhàn tâm trong các sáng tác khác của ông. Về hình thức, đảm bảo yêu cầu của cuốn tập san từ 5 trang trở lên, có trang bìa thể hiện tên dự án và tên nhóm thực hiện, sắp xếp bố cục nội dung logic, màu sắc hài hòa, tranh ảnh / đồ họa có sự sinh động.

- Thuyết trình kết hợp phần mềm PowerPoint về *Tư tưởng cầu nhân của Tuyết Giang phu tử*: về nội dung, nêu được nguồn gốc tên gọi “*Tuyết Giang phu tử*” của Nguyễn Bình Khiêm, lí do và nội hàm quan niệm “*nhàn*” - nhàn về thể xác lẫn tâm hồn được thể hiện trong một số tác phẩm của ông. Về hình thức, PowerPoint có sự hài hòa giữa màu sắc và nội dung, nội dung thể hiện trong các slide phải ngắn gọn súc tích, hiệu ứng linh hoạt, giọng thuyết trình rõ ràng, truyền cảm, tác phong tự tin.

- Video phóng sự, phỏng vấn lấy ý kiến thực tế *Quan niệm “nhàn” theo dòng chảy của thời gian*: về nội dung, liên hệ quan niệm sống nhàn từ xưa đến nay, đưa ra được các dẫn chứng tiêu biểu và liên hệ được với quan niệm của cá nhân. Về hình thức, video rõ nét cả âm thanh và hình ảnh, ghi hình phỏng vấn nghiêm túc tự tin, đối tượng phỏng vấn đa dạng, phong phú.

Học sinh có thời gian 3 phút để đối chiếu với mục tiêu học tập, sau đó tự nhận xét đánh giá về kết quả của nhóm mình. Đồng thời, các nhóm nêu ý kiến nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Mỗi nhóm phải nêu ra ít nhất 3 ưu điểm và 2 góp ý dành cho nhóm bạn. Giáo viên cũng đưa ra những ý kiến đánh giá cá nhân, và căn cứ trên cả ý kiến đánh giá lẫn nhau của các nhóm để khách quan nhất. Bên cạnh đó, chúng tôi đã xây dựng hệ thống câu hỏi có sự phân hóa từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao để tiến hành đánh

giá thường xuyên cho người học. Sản phẩm dự án: tập san, bài thuyết trình, video phỏng vấn... là công cụ chính để đánh giá định kì học sinh.

2.3.2. Kết quả

Nhìn chung, qua dạy học dự án, bên cạnh việc nêu được những chi tiết về tiểu sử tác giả, sự ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo, tư tưởng “cầu nhân”, vẻ đẹp của thiên nhiên qua con mắt thi sĩ xưa... học sinh còn cho thấy rõ đã xác định được quan niệm sống nhân của Nguyễn Trãi là “thân” tuy nhân nhưng “tâm” còn đau đáu ý nguyện vì dân, còn Nguyễn Bình Khiêm là tự do lựa chọn cách sống thoát khỏi vòng danh lợi, giữ tâm hồn trong sạch, thanh cao, hòa hợp với tự nhiên, coi thường công danh, phú quý... Qua dự án, học sinh cũng thấy được quan niệm “nhân” có sự biến chuyển theo dòng chảy thời gian. Thời trung đại, nhân là lựa chọn sau khi con người nhận thấy sự cống hiến theo lý tưởng “ưu quốc ái dân” không còn được người đứng đầu đất nước trân trọng, hoặc sự cống hiến của họ trở nên vô nghĩa, ngày nay là cống hiến và xác định được lối sống tốt đẹp. Từ đó, học sinh rèn luyện phẩm chất sống có trách nhiệm, nêu cao tinh thần yêu nước, đồng thời rèn luyện các năng lực cần thiết. Sau dự án, các em đều cho rằng, bản thân đã mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp trong đám đông, có tinh thần tự học cao, tiếp cận sâu hơn công nghệ thông tin và luôn chủ động để hoàn thành dự án.

Việc áp dụng phương pháp dự án vào dạy học thơ Nôm Đường luật trong chương trình Ngữ Văn 10 đã đem lại những hiệu quả nhất định. Chúng tôi nhận thấy việc học theo phương pháp dự án phần nào chạm đến được cảm hứng học tập, kích thích được cái tôi bản năng ẩn sâu bên trong học sinh. Ngay từ bước phân công nhiệm vụ, học sinh đã được tự do lựa chọn tiểu ban mà mình cảm thấy phù hợp nhất, thông qua quá trình thảo luận nhóm mà phát triển thêm những năng lực vốn có của bản thân. Dạy học dự án là sự kết hợp chuỗi các nhiệm vụ học tập, bởi vậy khi áp dụng phương pháp này sẽ không đơn thuần phát triển đơn lẻ một kĩ năng, một năng lực riêng biệt nào. Ở mỗi dự án, học sinh đã phát huy được năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu tài liệu có liên quan đến chủ đề. Năng lực giao tiếp hợp tác thông qua quá trình thảo luận nhóm, báo cáo sản phẩm. Năng lực quản lý bản thân thông qua việc xây dựng kế hoạch, theo dõi tiến độ công việc chung. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin thông qua việc tìm kiếm tài liệu số, việc ứng dụng các phần mềm thiết kế Powerpoint, Edit video... Năng lực thẩm mỹ thông qua việc cảm nhận cái hay, cái đẹp về triết lý sống nhân của người xưa và nay.

3. KẾT LUẬN

Chúng tôi cho rằng, với những ưu thế sẵn có, phương pháp dự án phù hợp để dạy học nhiều văn bản văn học có những tương đồng trong nội dung, hình thức nghệ thuật và tương đồng khi liên hệ với thực tế đời sống theo từng lứa tuổi, bậc học cụ thể chứ không chỉ là *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi và *Nhàn* của Nguyễn Bình Khiêm. Những kết quả

thu được qua dự án “Sống nhàn xưa và nay” mà chúng tôi thực hiện đã phần nào khẳng định tính khả thi của việc áp dụng phương pháp này cho nhiều đối tượng học sinh, tiến tới trau dồi các phẩm chất, năng lực cần thiết.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: SV.2021.HPU2.08

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) (2021), *Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Phòng văn học Việt Nam cổ trung đại, Viện văn học, Hội đồng lịch sử Hải Phòng (2014), *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, Nxb Văn học.
3. Lã Nhâm Thìn (1998), *Thơ Nôm Đường luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Trần Nho Thìn (2003), *Văn học trung đại dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb Giáo dục.
5. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên, 2016), *Dạy học tích cực phát triển năng lực học sinh* (quyển 2), Nxb Đại học Sư phạm.

USING THE PROJECT METHOD IN TEACHING “MEDIEVAL TANG LU NOM POETRY” AT CLASS 10 YEN PHONG 1 HIGHSCHOOL - BAC NINH PROVINCE

Nguyen Thi Viet Hang, Nguyen Thi Thu Phuong

Abstract: *The article goes from describing the project teaching method from the theoretical point of view to its application to the specific object of teaching the project "Living leisurely in the past and present" for 10th grade students, Yen Phong 1 school - Bac Ninh. Here, on the basis of understanding the current teaching situation, we have both planned the project and put the project into practice on a number of specific students, identifying the advantages and limitations of this method. for the teaching of medieval Vietnamese Tang Lu poetic texts in high schools, thereby proposing the optimal plan when implementing project teaching in general and teaching the medieval Nom Duong Luat poetry project. Vietnam in high school in particular.*

Keywords: *project teaching method, Nom poetry of Tang Lu, medieval Vietnam, quality and capacity of learners*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-9-2022; ngày phản biện đánh giá: 25-9-2022; ngày chấp nhận đăng: 07-10-2022)